

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỌ XUÂN
TỈNH THANH HÓA**

Bản án số: 22/2018/HSST
Ngày 23 tháng 5 năm 2018

1
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỌ XUÂN - TỈNH THANH HÓA
Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: **Ông Lê Đăng Tuấn**

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông: **Trịnh Văn Thọ**

2. Ông: **Đỗ Trọng Hoàn**

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông **Lê Văn Hân** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân tham gia phiên tòa:

Bà: **Trịnh Thị Phụng** - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện thọ xuân; Xét xử sơ thẩm vụ án hình sự, thụ lý số: 21/2018/HSST ngày 03 tháng 5 năm 2018.

Đối với các bị cáo:

1. **Bùi Văn Đ** - Sinh năm 1997.

Nơi đăng kí hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Xóm 1, xã XT, huyện TS - tỉnh TH.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12.

Con ông: Bùi Văn T và Bà Lê Thị T; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là thứ 3. Vợ: Lê Thị L, có 01 con; Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/01/2018 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **Lê Văn H** - Sinh năm 1995.

Nơi đăng kí hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn XP (Đội 7), xã XH, huyện TX- tỉnh TH

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 9/12.

Con ông: Lê Văn Đ và Bà Phùng Thị H; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là thứ 3, chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/01/2018 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Các bị cáo Bùi Văn Đ và Lê Văn H bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 11 giờ 15 phút ngày 19/01/2018, Nguyễn Văn K ở thôn 2, xã Thọ H, huyện TX, tỉnh TH đang đi chơi ở khu vực thị trấn TX thì gặp Lê Doãn T ở khu 4 thị trấn Thọ Xuân. K rủ T chung tiền để mua ma túy về cùng sử dụng. T đồng ý góp 200.000đ còn K góp 300.000đ và đưa tiền cho Thực; T cất tiền rồi cả hai đi taxi lên thị trấn LS vào quán cà phê HNM để uống nước. Lúc này K gọi điện cho Lê Văn H ở thôn XP xã XH là người quen của K để hỏi mua ma túy, H đồng ý. Khoảng 15 phút sau H đi taxi đến quán rồi lại chỗ K và T đang ngồi uống nước; Sau đó T lấy trong người ra 500.000đ đưa cho H, H nhận tiền rồi lấy trong người ra một gói ma túy đá đưa cho K, K cất vào trong người thì ngay lúc này tổ công tác của Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện TX đang làm nhiệm vụ bắt quả tang, thu giữ trong người Lê Văn H một tờ tiền polyme mệnh giá 500.000đ; thu giữ trong người Nguyễn Văn K một túi ni lông màu trắng bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu M.

Khoảng 11 giờ cùng ngày, H gọi điện thoại cho Bùi Văn Đ ở xóm 1, xã XT, huyện TS, tỉnh TH hẹn Đ đến thị trấn LS để H trả tiền mua ma túy của Đ hôm 16/01/2018. Tuy nhiên do lúc này Đ đang ở Bệnh viện đa khoa NL chăm vợ mới sinh nên chưa đi ngay được. Đến khoảng 14 giờ mẹ vợ của Đ là bà Lê Thị Q đến thay Đ chăm vợ Đ, Đ đã mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade biển kiểm soát 36H1 – 03502 của bà Q đến thị trấn LS để gặp H. Khi Đ đi đến địa phận khu 3 thị trấn LS thì bị Công an huyện TX tiến hành kiểm tra, phát hiện bên trong thùng chứa đồ xe máy phía dưới yên xe mà Đ đang đi có 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng dạng đá. Cơ quan điều tra đã thu giữ và niêm phong vật chứng thu được trong phong bì ký hiệu M1.

Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định đối với số hạt tinh thể màu trắng thu được trong các phong bì niêm phong ký hiệu M, M1. Tại các bản kết luận giám định số 353/MT-PC54 ngày 24/01/2018 và số 352/MT-PC54 ngày 26/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Các hạt tinh thể màu trắng dạng đá của phong bì niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, có trọng lượng (khối lượng) 0,383g loại: Methamphetamine; Các hạt tinh thể màu trắng dạng đá của phong bì niêm phong ký hiệu M gửi giám định là ma túy, có trọng lượng (khối lượng) 0,019g loại: Methamphetamine.

Quá trình điều tra xác định: Tối 16/01/2018, Bùi Văn Đ bán cho Lê Văn H 2.500.000đ tiền ma túy đá. Số ma túy này H đem về sử dụng, còn lại 01 gói (0,019g) ngày 19/01/2018 Hùng bán cho K và T thì bị bắt quả tang. Tuy nhiên tổng số ma túy Đ bán cho H vào ngày 16/01/2018 không thu giữ được nên không có căn cứ xử lý. Đ khai nguồn gốc số ma túy mà Đ có là do Đ mua của một người đàn ông không quen biết ở khu vực cầu ĐH thành phố TH. Mục đích Đ cất giữ số ma túy methamphetamine có trọng lượng 0,338g để sử dụng và bán cho con nghiện kiếm lời.

Việc Bùi Văn Đ sử dụng chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36H1 – 035.52 của bà Lê Thị Q để làm phương tiện phạm tội nhưng bà Q không biết mục đích của Đ; Chiếc điện thoại Iphone 5S màu vàng có gắn thẻ sim 0966.860.836 mà Cơ quan điều tra đã thu khi bắt quả tang Đ là của vợ Đ không liên quan đến vụ án; Do đó Cơ quan điều tra đã trả lại xe máy và điện thoại cho chủ sở hữu.

Vật chứng của vụ án gồm: Toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định; 500.000đ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; 01 điện thoại Iphone 5S màu vàng màn hình cảm ứng và 01 điện thoại Nokia 1280 màu xám màn hình đen trắng thu của Bùi Văn Đ; 01 điện thoại Iphone 5S màu trắng màn hình cảm ứng thu của Lê Văn Hùng hiện đã được bảo quản và nhập kho vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại Bản cáo trạng số: 23/KS-HS ngày 27/4/2018, Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Thọ Xuân đã truy tố bị cáo: Bùi Văn Đ và Lê Văn Hùng về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ Luật Hình sự năm 2015.

Trong phần luận tội, đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quyền công tố, đề nghị áp dụng: khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17 và Điều 58 BLHS năm 2015 để xử phạt Bùi Văn Đ từ 30 tháng đến 36 tháng tù; Lê Văn H từ 27 tháng đến 30 tháng tù. Đề nghị tịch thu toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định để tiêu hủy; tịch thu sung vào ngân sách nhà nước; 01 điện thoại Nokia 1280 màu xám màn hình đen trắng thu của Bùi Văn Đ; 01 điện thoại Iphone 5S màu trắng màn hình cảm ứng thu của Lê Văn H và 500.000đ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Đề nghị trả lại 01 điện thoại Iphone 5S màu vàng màn hình cảm ứng cho Bùi Văn Đ;

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, của bị cáo, của những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh và Điều luật áp dụng: Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Bùi Văn Đ và Lê Văn H đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng. Đội Cảnh sát Điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Thọ Xuân bắt quả tang, thu giữ trên người của bị cáo Lê Văn H một tờ tiền polyme mệnh giá 500.000đ; thu giữ trong người Nguyễn Văn K một túi ni lông màu trắng bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu M là ma túy H bán cho K. Khoảng 14 giờ cùng ngày; Công an huyện Thọ Xuân tiến hành kiểm tra, phát hiện bên trong thùng chứa đồ xe máy phía dưới yên xe mà Bùi Văn Đ đang đi có 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng dạng đá. Cơ quan điều tra đã thu giữ và niêm phong vật chứng thu được trong phong bì ký hiệu M1. Số ma túy trên mà lực lượng công an bắt được là do Khoảng 11 giờ cùng ngày, Hùng gọi điện thoại cho Bùi Văn Đ, hẹn Đ đến thị trấn LS để H trả tiền mua ma túy của Đ hôm 16/01/2018. Đ đã mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade biển kiểm soát 36H1 – 03502 của bà Q đến thị trấn LS

để gặp H. Khi Đ đi đến địa phận khu 3 thị trấn LS thì bị Công an huyện Thọ Xuân tiến hành kiểm tra, phát hiện bên trong thùng chứa đồ xe máy phía dưới yên xe mà Đạt đang đi có 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng dạng đá, bị cáo khai nhận số ma túy trên là của bị cáo để trong cốp xe nếu có người mua sẽ bán.

Tại các bản kết luận giám định số 353/MT-PC54 ngày 24/01/2018 và số 352/MT-PC54 ngày 26/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Các hạt tinh thể màu trắng dạng đá của phong bì niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, có trọng lượng (khối lượng) 0,383g loại: Methamphetamine; Các hạt tinh thể màu trắng dạng đá của phong bì niêm phong ký hiệu M gửi giám định là ma túy, có trọng lượng (khối lượng) 0,019g loại: Methamphetamine. Các bị cáo đều khai nhận do nghiện ma túy nên bị cáo cất giữ trong người để sử dụng và bán để kiếm lời.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với tang vật thu được, phù hợp với lời khai người làm chứng cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ cũng như các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi phạm tội của bị cáo Bùi Văn Đ và Lê Văn H đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS năm 2015 là hoàn toàn đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất vụ án và vai trò của các bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an ở địa phương, ảnh hưởng đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Ma túy còn là nguyên nhân làm gia tăng các loại tội phạm khác.

Trong vụ án này có 02 bị cáo tham gia phạm tội nhưng không thuộc trường hợp có tổ chức. Bùi Văn Đ phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn bị cáo H vì số lượng bán ma túy nhiều hơn, tính chất, mức độ phạm tội cao hơn bị cáo H. Do đó cần xử lý nghiêm, bắt các bị cáo cách ly ngoài xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo thì thấy rằng: Cả hai bị cáo đều có nhân thân tốt. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Các bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng đó là "Phạm tội nhiều lần" theo điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

[4] Xử lý vật chứng của vụ án: Toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định; 500.000đ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; 01 điện thoại Iphone 5S màu vàng màn hình cảm ứng và 01 điện thoại Nokia 1280 màu xám màn hình đen trắng thu của Bùi Văn Đạt; 01 điện thoại Iphone 5S màu trắng màn hình cảm ứng thu của Lê Văn Hùng hiện đã được bảo quản và nhập kho vật chứng theo quy định của pháp luật. Xét thấy số tiền là do bị cáo phạm tội mà có nên phải tịch thu sung ngân sách nhà nước; 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu xám màn hình đen trắng thu của Bùi Văn Đạt và 01 chiếc điện thoại Iphone 5S màu trắng màn hình cảm ứng thu của Lê Văn Hùng đều liên quan đến phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Số lượng ma túy còn lại sau giám định là 0,351g Methamphetamine được niêm phong trong hai phong bì màu trắng là vật chứng không có giá trị sử dụng và

Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy. Còn lại 01 điện thoại Iphone 5S màu vàng màn hình cảm ứng thu của Bùi Văn Đ không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho Bùi Văn Đ.

[5] **Về án phí:** Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo các bị cáo Bùi Văn Đ và Lê Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17 và Điều 58 BLHS năm 2015;

Xử phạt:

1- Bị cáo Bùi Văn Đ 34 (Ba mươi tư) tháng tù, Hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (từ ngày 19/01/2018).

2- Bị cáo Lê Văn H 27 (Hai mươi bảy) tháng tù, Hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (từ ngày 19/01/2018).

Xử lý vật chứng: Căn cứ các điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015; Điểm a, b, c khoản 2; Điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS năm 2015;

Tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 500.000đ; 01 điện thoại Nokia 1280 màu xám màn hình đen trắng thu của Bùi Văn Đ; 01 điện thoại Iphone 5S màu trắng, màn hình cảm ứng thu của Lê Văn H. Tuyên tịch thu tiêu hủy số lượng 0,351g Methamphetamine còn lại sau giám định đang được niêm phong trong hai phong bì màu trắng. Trả lại 01 điện thoại Iphone 5S màu vàng màn hình cảm ứng cho bị cáo Bùi Văn Đ theo Phiếu nhập kho số: PNK30 ngày 08/5/2018 và phiếu thu số: PT379 ngày 08/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân.

Về án phí: Căn cứ Điều 99 BLTTHS và Điều 23 Nghị quyết số: 326 ngày 21/3/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; buộc các bị cáo Bùi Văn Đ và Lê Văn H mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ nhà nước.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Noinhận:

- VKSND
- THA dân sự;
- Phòng Kiểm tra án;
- Công an;
- Các bị cáo;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Lưu hồ sơ.